

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 7- 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương;
2. Bà Lương Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm H khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/2025/TLST – HNGĐ, ngày 12/5/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quảng Thị H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản M, xã NN, huyện S, tỉnh Sơn La. Nay là bản M, xã S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Quảng Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Nay là bản P, xã S, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh H tìm hiểu yêu đương từ năm 2013 cho đến năm 2016 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc hôn nhân hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do không tính cách hợp nhau, anh H chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy đã từng đi cai nghiện bắt buộc hai lần mà vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được, chị thấy tình cảm không còn, hôn

nhân không hạnh phúc. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quảng Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có với nhau một người con chung là Quảng Thị Y, sinh ngày 30/3/2014 hiện con đang do chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

Ý kiến trình bày của anh Quảng Văn H tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 23/6/2025 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sơn La – Phân khu Sông Mã như sau: Anh H thừa nhận và anh chị H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được nên anh và chị H đã sống ly thân được 03 năm nay. Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh thì anh nhất trí. Về con chung: Anh và chị H có với nhau một người con chung là Quảng Thị Y, sinh ngày 30/3/2014, anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định pháp luật và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Quảng Thị H và anh Quảng Văn H tại địa phương, xác định được: Chị H và anh H là H dân trong thời kỳ hôn nhân có cư trú tại bản P, xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nhưng do mâu thuẫn gia đình chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống không còn sống chung với anh H nữa, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H nghiện chất ma túy và hiện đang cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 100 ngày 20/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thời hạn cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân huyện Sông Mã (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quảng Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Quảng Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H ly hôn anh Quàng Văn H

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Y, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Quàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị H. Anh H quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có tài sản chung và không có nợ chung. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị H theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Quàng Thị H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Quàng Văn H nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Quàng Văn H cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là xã Sông Mã, tỉnh Sơn La), do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã CHg S, tỉnh Sơn La) vào ngày 24/10/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn H có mâu thuẫn, hiện tại chị H và anh H không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn H có một người con chung là Quàng Thị Y, sinh ngày 30/3/2014 hiện đang do chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu khởi kiện của chị H. Mặt khác nguyện vọng con chung cũng có ý kiến muốn được sống chung với mẹ là chị H. Xét ý kiến của các đương sự nguyện vọng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, để không gây xáo trộn cuộc sống của con chung và quyền được sống với người trực tiếp nuôi dưỡng của trẻ nhỏ cần chấp nhận giao con chung cho chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung và không có nợ chung. Do vậy, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, tuy nhiên chị H là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận. Do vậy, được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Quàng Thị H với anh Quàng Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H ly hôn anh Quàng Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Y, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Quàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị H. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Quàng Thị H.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã CHg Sợ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Thị Điệp

